

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 01-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huỳnh

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thuỳ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 10/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh T, sinh năm 1975 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 22, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Tổ 19, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Mạnh Thị Đ, sinh năm 1955; Có chồng tên Trần H (đã ly hôn), bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2011 bị Công an huyện Long Thành xử phạt 6.000.000 đồng mua bán trái phép pháo nổ và đồ chơi nguy hiểm (bị cáo đã chấp hành xong).

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

2. Trần Thị M, sinh năm 1958 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cẩm Đ, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Tăng Thị N, sinh năm 1931; Có chồng tên Nguyễn Kim L, sinh năm 1951; có 03 con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi sinh sống: Ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Anh Vũ Thành C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ 7, ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31/7/2022 Công an huyện Long Thành nhận được tin báo qua điện thoại của quần chúng nhân dân tại nhà Trần Thị M, sinh năm 1958, trú tại ấp C, xã C, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai có biểu hiện ghi số đề nên Công an huyện Long Thành phối hợp Công an xã Cẩm Đường đến kiểm tra nhà M phát hiện thu giữ: 02 tờ giấy A4 ghi số đề các ngày 30/7/2022 và ngày 31/7/2022; 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA màu xanh đen bạc đã qua sử dụng; 01 máy tính hiệu Casio đã qua sử dụng; số tiền 5.870.000 đồng nên mời M về trụ sở Công an xã Cẩm Đường làm việc. Bị cáo M khai nhận cùng bị cáo Đỗ Minh T, sinh năm 1975 trú tại khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, ghi số đề nên tiến hành đến kiểm tra nhà của bị cáo T thu giữ 01 tờ giấy A4 ghi số đề ngày 30/7/2022 và số tiền 10.700.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định đến khoảng đầu tháng 7/2022 (không nhớ rõ ngày), bị cáo T bàn bạc với bị cáo M là bị cáo M sau khi ghi số đề của các con bạc sẽ giao lại cho T và T sẽ trả tiền hoa hồng cho M, thì bị cáo M đồng ý. T và M thỏa thuận: M là người bán số đề cho người chơi đề, rồi tổng hợp phôi đề và gọi điện thoại cho T để giao số đề; quy định tỷ lệ ăn thua nếu đánh bao lô và đầu, đuôi thì 1 ăn 75, còn đánh xổ chủ thì 1 ăn 650, đánh số đá thì 1 ăn 550. T sẽ tính tổng hợp phôi đề x 76%, còn lại 24% sẽ cho M hưởng tiền hoa hồng. Sau khi có kết quả xổ số, T sẽ chung chi tiền thắng thua cho các con bạc nhưng do nhà xa nên M sẽ tự bỏ tiền ra chung chi cho các con bạc trước, nếu số tiền chung chi từ 5.000.000 đồng trở lên thì T sẽ vào nhà M để đưa tiền.

Ngày 30/7/2022 M bán số đề cho khoảng 05 đến 06 con bạc, tổng số tiền M ghi đề cho những người đánh bạc theo đài Miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh) giao cho T tiền trên phôi đề là 8.315.000 đồng, số tiền M ghi đề cho những người đánh bạc theo đài miền Bắc là 2.106.000 đồng. M đã gọi điện cho T để giao số đề đài Miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh), đối với đài miền Bắc thì M gọi điện cho T không được nên M đã tự thắng thua với các con bạc. Sau khi có kết quả xổ số đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh) thì có các số trúng như sau: Bao lô số 68, 56, 51, 28, 68 và số đá 28-68, số tiền T phải trả cho người

trúng đề đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh) là 16.725.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số đài miền Bắc thì có các số trúng như sau: Bao lô số 98, số tiền M phải trả cho người trúng đề đài miền Bắc là 2.160.000 đồng.

Những người mua số đề của M quá trình điều tra chỉ xác định được tên, tuổi, địa chỉ gồm: Vũ Thành C, sinh năm 1992 trú tại ấp Suối Quýt, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mua số 64 bao lô 10.000 đồng, tổng cộng là 150.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì không trúng. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 trú tại ấp Suối Quýt, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mua số 11 bao lô 20.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì không trúng.

Ngày 31/7/2022 tổng số tiền M ghi số đề cho những người đánh bạc theo đài Miền Nam là 4.145.000 đồng, trong đó có Nguyễn Văn N, sinh 1990 trú tại ấp Vĩnh Hưng, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mua số 17 bao lô 50.000 đồng và mua số 25 bao lô 50.000đ, tổng cộng là 1.500.000 đồng do Mến bị bắt trước giờ xổ số nên chưa có kết quả.

Ngoài ngày 30/7/2022 và ngày 31/7/2022 nêu trên, thì từ giữa tháng 7/2022 M đã bán số đề cho các con bạc và gọi điện thoại cho T để giao số đề, T và M bán số đề không thường xuyên, ngày thắng, ngày thua, nhưng không nhớ cụ thể bán số đề cho ai, thời gian cụ thể nào và bán với số tiền bao nhiêu. Thư chỉ xác định được đến ngày 31/7/2022 số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc của T là 5.000.000 đồng. M chỉ xác định được số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc đến ngày 31/7/2022 là 3.000.000 đồng.

Vật chứng và tài sản tạm giữ gồm: 02 tờ giấy A4 ghi số đề các ngày 30/7/2022 và 31/7/2022, 01 điện thoại di động của hiệu Kechada màu xanh gắn số điện thoại 0965368062, 01 máy tính hiệu Casio và số tiền 5.870.000 đồng thu của Trần Thị Mến; 01 tờ giấy A4 ghi tổng hợp phôi đề ngày 30/7/2022, 01 điện thoại Nokia màu đen có số điện thoại 0345749720 và số tiền 10.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 236/CT-VKSLT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Đỗ Minh T, Trần Thị M để xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 47, 58, Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị:

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 100.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: 03 tờ giấy A4 ghi tổng hợp phôi số đề được đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động của hiệu Kechada màu xanh gắn số điện thoại 0965368062; 01 điện thoại Nokia màu đen có số điện thoại 0345749720, 01 máy tính hiệu Casio và số tiền 4.145.000 đồng là công cụ, phương tiện và tiền sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên đề nghị

Tòa án tuyên tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 1.725.000 đồng thu giữ của bị cáo M và 10.700.000 đồng thu giữ của bị cáo T xét không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã giao trả cho bị cáo M và bị cáo T.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo Trần Thị M và bị cáo Đỗ Minh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng trong đó M phải nộp 3.000.000 đồng và T phải nộp 5.000.000 đồng (các bị cáo đã nộp).

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với Vũ Thành C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N có hành vi tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Trưởng Công an huyện Long Thành đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với một số người có hành vi đánh bạc ghi sổ đề, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Các cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo T: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha bị cáo đã mất, mẹ bị cáo già yếu hiện do một mình bị cáo nuôi dưỡng.

Bị cáo M: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/7/2022 và ngày 31/7/2022 tại ấp Cẩm Đường, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Minh T và Trần Thị M có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi sổ đề cho nhiều người trong đó số tiền đánh bạc vào ngày 30/7/2022 được xác định là hơn 20.000.000 đồng. Những người mua sổ đề của M quá trình điều tra chỉ xác định được tên, tuổi, địa chỉ gồm: Vũ Thành C, sinh năm 1992 trú tại ấp Suối Quýt, xã Cẩm

Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mua số 64 bao lô 10.000 đồng, tổng cộng là 150.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì không trúng; Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 trú tại ấp Suối Quýt, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mua số 11 bao lô 20.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì không trúng. Ngày 31/7/2022 tổng số tiền M ghi số đề cho những người đánh bạc theo đài Miền Nam là 4.145.000 đồng, trong đó có Nguyễn Văn N, sinh 1990 trú tại ấp Vĩnh Hưng, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mua số 17 bao lô 50.000 đồng và mua số 25 bao lô 50.000đ, tổng cộng là 1.500.000 đồng do bị cáo M bị bắt trước giờ xổ số nên chưa có kết quả. Tổng số tiền M và T thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề là 8.000.000 đồng (trong đó Thu thu lợi bất chính 5.000.000 đồng và M thu lợi bất chính 3.000.000 đồng).

[3] Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc, cấu kết với nhau chặt chẽ. Bị cáo T là người chủ mưu, khởi xướng nên được xác định là đầu vụ, bị cáo M là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng mẹ già không có khả năng lao động. Các bị cáo T, M đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng nên xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xét đến tình hình tài sản của người phạm tội cần xử phạt các bị cáo hình phạt là phạt tiền cũng đủ nghiêm để răn đe các bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: 03 tờ giấy A4 ghi tổng hợp phôi số đề được đánh số bút lục xét cần đưa vào hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động của hiệu Kechada màu xanh gắn số điện thoại 0965368062; 01 điện thoại Nokia màu đen có số điện thoại 0345749720, 01 máy tính hiệu Casio và số tiền 4.145.000 đồng là công cụ, phương tiện và tiền sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có

nên HĐXX xét thấy cần tuyên tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 1.725.000 đồng thu giữ của bị cáo M và 10.700.000 đồng thu giữ của bị cáo T xét không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã giao trả cho bị cáo M và bị cáo T nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: HĐXX xét thấy cần tuyên buộc Trần Thị M và Đỗ Anh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng trong đó bị cáo Mến phải nộp 3.000.000 đồng và bị cáo T phải nộp 5.000.000 đồng (các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền này tại Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành và số tiền này đã được chuyển vào Kho bạc Nhà nước Long Thành theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 08/12/2022 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai).

[7] Đối với Vũ Thành C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N có hành vi tham gia đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng, đồng thời các đối tượng này cũng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên chưa đến mức xử lý hình sự nên Trưởng Công an huyện Long Thành đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

Đối với một số người có hành vi đánh bạc ghi sổ đề, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau theo quy định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mến thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Thư phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 47, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Minh T và Trần Thị M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị M số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động của hiệu Kechada màu xanh gắn số điện thoại 0965368062; 01 điện thoại Nokia màu đen gắn số điện thoại 0345749720, 01 máy tính hiệu Casio.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.145.000 đồng.

(Số tiền này đã được chuyển vào số tài khoản 67110000969999 của Kho bạc Nhà nước Long Thành theo Giấy uỷ nhiệm chi ngày 08/12/2022 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đăng Nai).

- Buộc bị cáo Trần Thị M và Đỗ Minh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng trong đó bị cáo M phải nộp 3.000.000 đồng và bị cáo Thư phải nộp 5.000.000 đồng.

(Số tiền này các bị cáo đã nộp xong, đã được chuyển vào số tài khoản 67110000969999 của Kho bạc Nhà nước Long Thành theo Giấy uỷ nhiệm chi ngày 08/12/2022 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đăng Nai).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình